TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Lượng;
2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hương Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Võ Trang Đ, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Tổ XY, ấp BC, xã BĐ, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hồ Phước H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã TTT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Tổ Y, ấp TH, xã TVH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/10/2017, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Cao Võ Trang Đ trình bày:

Bà Cao Võ Trang Đ và ông Hồ Phước H quen biết và tự tìm hiểu nhau, năm 2012 tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014, quyển số 01/2014 ngày 10/02/2014.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm và có một người con chung là Hồ Phước L, sinh ngày 02/6/2013. Đến khoảng đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về ý kiến, ai cũng cho rằng mình đúng nên không tôn trọng nhau. ông H tính tình gia trưởng, thường xuyên cấm đoán bà Đ, nhiều lần ông H đánh đập bà Đ, sự việc này bà Đ có báo cho chính quyền địa phương, Công an xã TVH có đến nhưng chỉ hòa giải, không lập biên bản. Do mâu thuẫn trầm trọng nên khoảng cuối tháng 10/2017 bà Đ bỏ

về nhà cha mẹ ruột ở xã BĐ, thị xã Tân Uyên để sinh sống cho đến nay. Sau khi phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên có nói chuyện, khuyên bảo nhưng không có kết quả, hai người sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ chung sống với nhau được nữa, bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Hiện nay cháu Hồ Phước L, sinh ngày 02/6/2013 đang sống cùng với ông H, bà Đ nhiều lần đến thăm con nhưng ông H không cho thăm. Tại đơn khởi kiện và các buổi hòa giải, bà Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần con chung, bà Đ đồng ý giao con chung cho ông H nuôi dưỡng, bà Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hồ Phước H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 08/12/2017, quá trình tố tụng, ông H trình bày:

Ông Hiển thống nhất với bà Đ về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Theo ông H nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống gia đình xảy ra bất đồng quan điểm sống, ông H thừa nhận có đánh đập bà Đ nguyên nhân là do ông H nghi ngờ vợ có mối quan hệ với người đàn ông khác, ông H hiện còn rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên hòa giải, ông H yêu cầu Tòa án cho ông thời gian khoảng 01 tháng để ông H có thời gian giải quyết mâu thuẫn với bà Đ để vợ chồng đoàn tụ; trường hợp không giải quyết được mâu thuẫn, ông H sẽ đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi hết thời hạn nêu trên, ông H và bà Đ vẫn không hòa giải được với nhau, ông H giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn với bà Đ.

- Về con chung: ông H muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc cho con, trường hợp phải ly hôn thì ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện nay con chung đang sống với ông H; ông H làm nghề cơ khí, thu nhập khoảng 16.000.000 đồng - 17.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện và khả năng để có thể nuôi dưỡng con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng, không bị hạn chế các quyền khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát cho rằng mâu thuẫn giữa bà Đ và ông H là trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Tại phiên tòa bà Đ tự nguyện giao con chung cho ông H nuôi, hiện nay con chung đang sống cùng với ông H nên đề nghị Tòa án giao con chung cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Cao Võ Trang Đ khởi kiện ly hôn, tranh chấp về con chung với ông Hồ Phước H, đây là tranh chấp quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015; ông Hồ Phước H là bị đơn hiện đang cư trú tại xã TVH, thị xã Tân Uyên nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Hồ Phước H đã được tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Võ Trang Đ và ông Hồ Phước H quen biết và tự tìm hiểu nhau, năm 2012 tổ chức lễ cưới, đến năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2014, quyển số 01/2014 ngày 10/02/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

3. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Theo trình bày của bà Đ, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về ý kiến, ai cũng cho rằng mình đúng nên không tôn trọng nhau. ông H tính tình gia trưởng, thường xuyên cấm đoán bà Đ, nhiều lần ông H đánh đập bà Đ, sự việc này bà Đ có báo cho chính quyền địa phương, Công an xã Tân Vĩnh Hiệp có đến nhưng chỉ hòa giải, không lập biên bản. Do mâu thuẫn trầm trọng nên khoảng cuối tháng 10/2017 bà Đ bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay mỗi người một nơi, vợ chồng ly thân không còn quan hệ, không quan tâm gì đến nhau, mạnh ai nấy sống.

Quá trình tố tụng ông H thống nhất với trình bày của bà Đ về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng, hiện ông H và bà Đ đã sống ly thân từ tháng 10/2017, không ai quan tâm đến ai.

Như vậy, trình bày của bà Cao Võ Trang Đ về mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ, được ông H thừa nhận. Do đó, mục đích hôn nhân giữa bà Đ và ông H nhằm tạo lên một gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng nhau nuôi dạy con và xây dựng kinh tế gia đình không đạt được, thực tế bà Đ và ông H đã sống ly thân nhau từ tháng 10/2017 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Cao Võ Trang Đ và ông Hồ Phước H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, không thể đoàn tụ để chung sống được nữa, nên trình bày của bà Đ về tình trạng vợ chồng trầm trọng, không còn tình cảm và xin được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận. Trình bày của ông H về việc hiện vẫn còn yêu thương bà Đ, không đồng ý ly hôn là không có căn cứ.

4. Về con chung:

Bà Đài và ông H có sinh được một người con chung tên Hồ Phước L, sinh ngày 02/6/2013 hiện nay đang sống với ông H; tại phiên tòa bà Đ đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên chấp nhận, giao con chung cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà Đài không trực tiếp nuôi con nên có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

6. Về án phí: Bà Cao Võ Trang Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, các điều 68, 69, 70, 71, 72; 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Võ Trang Đ về việc ly hôn với ông Hồ Phước H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Võ Trang Đ được ly hôn ông Hồ Phước H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Cao Võ Trang Đ về việc giao con chung là Hồ Phước L, sinh ngày 02/6/2013 cho ông Hồ Phước H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Cao Võ Trang Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Bà Cao Võ Trang Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0013535 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- UBND xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Trọng Quân